

Số: 254/2019/QĐST-HNGĐ

Nam Từ Liêm, ngày 16 tháng 09 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ và Khoản 4 Điều 397; Khoản 1, Khoản 2 Điều 212; Điều 213 - Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 3 Điều 37-Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 351/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 09 năm 2019, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- 1. Bà Đỗ Lan H, sinh năm 1972;**
- 2. Ông Trần Minh T, sinh năm 1968;**

Cùng địa chỉ: Căn hộ C, tổ dân phố số 10, phường V, quận Nam Từ Liêm , thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Minh T và bà Đỗ Lan H đăng ký kết hôn ngày 04/01/1994 tại Ủy ban nhân dân phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội. Ông T và bà H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tình hiểu. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến **năm 2014** thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Ông bà đã tự hòa giải với nhau nhiều lần nhưng tình trạng mâu thuẫn không được cải thiện, vợ chồng không thể hòa hợp và không còn yêu thương nhau nữa. Ông T và bà H đã ly thân kể từ tháng 08 **năm 2018 đến nay**, không còn quan tâm đến nhau. Nay ông bà xác định

tình cảm không còn, vì vậy ông bà đề nghị Tòa án giải quyết cho ông bà được thuận tình ly hôn để ổn định lại cuộc sống.

[2] Về con chung: Bà Đỗ Lan H và ông Trần Minh T có 04 con chung là cháu Trần Trâm Anh, sinh ngày 16/07/1994; cháu Trần Hoàng Gia Hy, sinh ngày 01/04/2000; cháu Trần Phúc Uyên Nguyên, sinh ngày 23/11/2004; cháu Trần Phúc Lâm Anh, sinh ngày 17/11/2010. Cháu Trần Trâm Anh và cháu Trần Hoàng Gia Hy đã đủ 18 tuổi, bà H và ông T không yêu cầu tòa án giải quyết. Đối với cháu Lâm Anh và cháu Nguyên, bà H và ông T đã thỏa thuận: Giao cả hai cháu Lâm Anh và cháu Nguyên cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: ông Trần Minh T chịu trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con hàng tháng kể từ tháng 09/2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi; Về mức cấp dưỡng nuôi con: Bà H và ông T tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Ông Trần Minh T và bà Đỗ Lan H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có.

[5] Về lệ phí: Ông Trần Minh T tự nguyện nhận nộp cả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Xét thấy: Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 06 tháng 09 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Trần Minh T và bà Đỗ Lan H.

- **Về con chung:** Bà Đỗ Lan H và ông Trần Minh T có 04 con chung là cháu Trần Trâm Anh, sinh ngày 16/07/1994; cháu Trần Hoàng Gia Hy, sinh ngày 01/04/2000; cháu Trần Phúc Uyên Nguyên, sinh ngày 23/11/2004; cháu Trần Phúc Lâm Anh, sinh ngày 17/11/2010. Cháu Trần Trâm Anh và cháu Trần Hoàng Gia Hy đã đủ 18 tuổi, bà H và ông T không yêu cầu tòa án giải quyết. Giao cả hai cháu

Lâm Anh và cháu Nguyễn cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: ông Trần Minh T chịu trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con hàng tháng kể từ tháng 09/2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi; Về mức cấp dưỡng nuôi con: Bà H và ông T tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung: Ông Trần Minh T và bà Đỗ Lan H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Trần Minh T tự nguyện nộp cả 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc Hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) ông T đã nộp tạm ứng lệ phí tại biên lai số AK/2010/0008745 ngày 06/09/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm. Ông T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND Q.Nam Từ Liêm;*
- *Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;*
- *UBND p. L, quận Đ, thành phố Hà Nội*
(GCNKH số 03, quyển số 01);
- *Lưu HS, VP.*

Trần Thị Nhâm